

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước.
2. Ông Bò Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Bá N, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 7, Khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 7, Khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Bá N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Bá N và bà Nguyễn Thị Lan H tự nguyện tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 12/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T (Nay là thị trấn T), huyện B, tỉnh Bình Dương.

Sau khi cưới, ông N và bà H cùng sinh sống tại Tổ 7, Ấp 4, xã T (Nay là Tổ 7, Khu phố 4, thị trấn T), huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống, giữa ông N và bà H phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Tháng 6/2018 đến nay, hai người không còn sống chung với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông N yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông N và bà H có 02 con chung tên Lê Uyên N, sinh ngày 02/5/2012 và Lê Ngọc Q, sinh ngày 23/8/2014, các con đang sống cùng ông N. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông N yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lan H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Lan H thống nhất với ông N về quá trình tìm hiểu, kết hôn, sống chung và con chung. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống tại Tổ 7, Ấp 4, xã T (Nay là Tổ 7, Khu phố 4, thị trấn T), huyện B, tỉnh Bình Dương, vợ chồng quan tâm, chăm sóc nhau, bà H ở nhà nội trợ còn ông N làm công nhân. Từ tháng 6/2018, giữa ông N và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn sống chung với nhau.

Về con chung: Bà H thống nhất với ông N có 02 con chung tên Lê Uyên N, sinh ngày 02/5/2012 và Lê Ngọc Q, sinh ngày 23/8/2014 đang sống cùng ông N. Bà H đồng ý giao 02 con chung cho ông N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ông Lê Bá N có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bà Nguyễn Thị Lan H, hiện tại bà H cư trú tại Tổ 7, Khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Bá N và bà Nguyễn Thị Lan H tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 12/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T (Nay là thị trấn T), huyện B, tỉnh Bình Dương, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Ông Lê Bá N và bà Nguyễn Thị Lan H cùng cho rằng quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, giữa hai người không có biện pháp hàn gắn tình cảm và từ tháng 6/2018 đã không còn chung sống với nhau.

[5] Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H có đơn xin giải quyết vắng mặt và

đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông N, điều đó cho thấy bà H cũng không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm. Đồng thời, tại biên bản xác minh ngày 02/10/2018 thể hiện từ đầu năm 2017, giữa ông N và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người không còn sống chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông N là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Ông N và bà H có 02 con chung tên Lê Uyên N, sinh ngày 02/5/2012 và Lê Ngọc Q, sinh ngày 23/8/2014. Ông N và bà H thống nhất giao con chung cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức của xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Bá N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá N đối với bà Nguyễn Thị Lan H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Bá N được ly hôn với bà Nguyễn Thị Lan H.

2. Về con chung: Ông Lê Bá N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên Lê Uyên N, sinh ngày 02/5/2012 và Lê Ngọc Q, sinh ngày 23/8/2014. Bà Nguyễn Thị Lan H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Bá N và bà Nguyễn Thị Lan H đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Bá N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030274 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính

